

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục Học viện Tài chính

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-KĐCLGDTL ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ tự đánh giá cơ sở giáo dục của Học viện Tài chính, báo cáo đánh giá ngoài cơ sở giáo dục của Đoàn đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 25 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục của Đoàn đánh giá ngoài đối với Học viện Tài chính. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục Học viện Tài chính theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Nhà trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đối với Học viện Tài chính như sau: các lĩnh vực đảm bảo chất lượng về chiến lược, đảm bảo chất lượng về hệ thống, đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng và kết quả hoạt động đều đạt từ mức 3,5 điểm trở lên và không tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,0 điểm (Chi tiết trong Phụ lục I).

2. Kiến nghị Học viện Tài chính thực hiện 25 nhóm giải pháp bảo đảm, cải tiến và nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục (Chi tiết trong Phụ lục II).

3. Căn cứ Điều 46 Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long ban hành Quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng cơ sở giáo dục và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục cho Học viện Tài chính theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- GD TTKĐCLGD Thăng Long;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCN CLGD;
- Học viện Tài chính;
- Lưu: VT.



Nguyễn Thị Kim Phụng

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC
HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

(Kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐKĐCLGD ngày 25 tháng 3 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Lĩnh vực 1: Đảm bảo chất lượng về chiến lược	4,03
Tiêu chuẩn 1	4,00
Tiêu chuẩn 2	3,75
Tiêu chuẩn 3	4,00
Tiêu chuẩn 4	3,75
Tiêu chuẩn 5	4,00
Tiêu chuẩn 6	4,29
Tiêu chuẩn 7	4,20
Tiêu chuẩn 8	4,25
Lĩnh vực 2: Đảm bảo chất lượng về hệ thống	3,81
Tiêu chuẩn 9	3,67
Tiêu chuẩn 10	4,00
Tiêu chuẩn 11	3,75
Tiêu chuẩn 12	3,80

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Lĩnh vực 3: Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	3,94
Tiêu chuẩn 13	4,40
Tiêu chuẩn 14	3,80
Tiêu chuẩn 15	4,00
Tiêu chuẩn 16	3,75
Tiêu chuẩn 17	4,00
Tiêu chuẩn 18	3,75
Tiêu chuẩn 19	4,25
Tiêu chuẩn 20	3,75
Tiêu chuẩn 21	3,75
Lĩnh vực 4: Kết quả hoạt động	4,02
Tiêu chuẩn 22	4,25
Tiêu chuẩn 23	3,83
Tiêu chuẩn 24	4,00
Tiêu chuẩn 25	4,00

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC
HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

(Kèm theo Nghị quyết số 15 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 25 tháng 3 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Học viện Tài chính đã tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Học viện có những điểm mạnh nổi bật cần tiếp tục phát huy, cụ thể như sau:

1. Lĩnh vực 1: Đảm bảo chất lượng về chiến lược

Sứ mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi của Học viện được tuyên bố rõ ràng, được công bố công khai; được phổ biến đến cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học. Hệ thống quản trị của Học viện được thành lập theo quy định hiện hành, có đầy đủ bộ máy tổ chức và nhân sự; được rà soát, kiện toàn và cập nhật theo đúng quy định của pháp luật. Cơ cấu nhân sự của cơ quan quản trị được thay đổi phù hợp với quy định của Luật Giáo dục đại học và Điều lệ của Tổ chức Đảng, Điều lệ của Công đoàn, Đoàn thanh niên. Cơ cấu tổ chức của Học viện phù hợp với quy định của Luật Giáo dục đại học và Chiến lược phát triển của Nhà trường. Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và quan hệ giữa các đơn vị được quy định rõ ràng. Nhân sự đảm nhận các chức danh lãnh đạo quản lý được xác định rõ ràng. Chiến lược phát triển Học viện và kế hoạch 05 năm trong các giai đoạn được xây dựng và phê duyệt. Kế hoạch năm học được xây dựng để thực hiện các chỉ tiêu chiến lược về các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, tài chính và cơ sở vật chất... Các các chỉ tiêu phân đầu chính được xác định tương đối rõ ràng, có tính khả thi. Chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xây dựng phù hợp với chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước và phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược phát triển của Học viện; được triển khai thực hiện có sự giám sát của Ban Thanh tra giáo dục và Thanh tra nhân dân; được rà soát, chỉnh sửa, bổ sung trên cơ sở góp ý của các bên liên quan. Học viện có chiến lược, quy hoạch phát triển nhân sự; có tiêu chuẩn năng lực; có quy định, quy trình, tiêu chí tuyển dụng đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được thực hiện. Việc quản trị theo kết quả công việc được thực hiện dựa trên các tiêu chuẩn, quy trình, tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc. Hệ thống quản lý tài chính và cơ sở vật chất được thiết lập. Kế hoạch tài chính, kiểm toán được xây dựng, triển khai; được rà soát đánh giá, cập nhật hằng năm. Kế hoạch đầu tư, bảo trì, đánh giá, nâng cấp cơ sở vật chất và hạ tầng các phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xây dựng,

triển khai được thực hiện và rà soát hằng năm. Học viện có Ban Hợp tác quốc tế chịu trách nhiệm xây dựng, triển khai, theo dõi, giám sát các hoạt động đối ngoại phù hợp với các quy định hiện hành; có các kế hoạch phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại trong và ngoài nước; có quy định rõ ràng về cơ chế quản lý, kiểm tra, giám sát và phân cấp giữa các đơn vị trong hoạt động đối ngoại; quản lý cán bộ, giảng viên, nhân viên của Học viện đi công tác, học tập trong và ngoài nước.

2. Lĩnh vực 2: Đảm bảo chất lượng về hệ thống

Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong được thiết lập thành mạng lưới, có sự tham gia của các đơn vị trong Học viện. Học viện đã ban hành quy định, có nhân sự thực hiện hoạt động đảm bảo chất lượng nội bộ; có kế hoạch chiến lược đảm bảo chất lượng bên trong làm cơ sở xây dựng kế hoạch dài hạn và kế hoạch đảm bảo chất lượng hàng năm; có hệ thống lưu trữ văn bản chính sách, hệ thống, quy trình, kế hoạch đảm bảo chất lượng làm căn cứ để triển khai và thực hiện; đã thực hiện rà soát và cải tiến quy trình lập kế hoạch các hoạt động để đáp ứng mục tiêu chiến lược và đảm bảo chất lượng. Kế hoạch tự đánh giá và đánh giá ngoài đã được xây dựng, phê duyệt, xác định rõ lộ trình, phân công trách nhiệm cụ thể cho các bộ phận, cá nhân chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo. Những phát hiện và kết quả tự đánh giá và khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài cơ sở giáo dục chu kỳ 1 đã được Học viện triển khai thực hiện, cải tiến chất lượng hoạt động. Học viện đã thực hiện tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục chu kỳ 2 đúng kế hoạch. Học viện đã ban hành quy định, quy trình, đơn vị xây dựng hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong. Cơ sở dữ liệu về hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong được phân tích rõ ràng, đầy đủ cho từng lĩnh vực hoạt động để nâng cao chất lượng. Quy định, quy trình thủ tục bảo mật và an toàn đối với hệ thống thông tin về đảm bảo chất lượng bên trong được xây dựng và ban hành; được thông báo cho cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học thực hiện. Học viện có hệ thống các chính sách, quy trình, thủ tục và nguồn lực với các mốc thời gian và chỉ tiêu cụ thể để thực hiện hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; đã ban hành quy định đối sánh và so chuẩn chất lượng giáo dục và tham chiếu các tiêu chí đối sánh của cơ sở giáo dục khác khi lựa chọn, xác định thang đo chuẩn.

3. Lĩnh vực 3: Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng

Chính sách, tiêu chí tuyển sinh của Học viện được thể hiện rõ ràng trong các đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy, trong thông báo tuyển sinh các hệ và trình độ đào tạo khác. Các biện pháp giám sát hoạt động tuyển sinh và nhập học được xây dựng và thực hiện. Công tác tuyển sinh, nhập học được cải tiến, cập nhật đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả. Học viện có các quy định, quy trình, tài liệu hướng dẫn, có các đơn vị chuyên môn chịu trách nhiệm xây dựng, rà soát,

thẩm định và ban hành chương trình đào tạo, chương trình dạy học và đề cương chi tiết các học phần; có kế hoạch và phương pháp lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan khi xây dựng, phát triển, rà soát, thẩm định chương trình dạy học, đề cương chi tiết các học phần. Quy trình thiết kế, đánh giá chương trình đào tạo, chương trình dạy học được rà soát, cải tiến vào năm 2021. Chương trình dạy học và đề cương chi tiết các học phần được cập nhật, chỉnh sửa, bổ sung và cải tiến vào các năm 2018, 2020 và 2021 đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan. Triết lý giáo dục của Học viện được tuyên bố rõ ràng có văn bản quy định, hướng dẫn về việc xác định, lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với triết lý giáo dục; có quy định, hướng dẫn về việc xác định, lựa chọn các hoạt động dạy và học để đạt được chuẩn đầu ra. Đội ngũ giảng viên được tuyển dụng, bổ nhiệm và phát triển, được phân công nhiệm vụ dựa trên trình độ, năng lực chuyên môn và kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Hoạt động dạy và học của đội ngũ giảng viên của Học viện được giám sát, đánh giá. Triết lý giáo dục của Học viện được rà soát, chỉnh sửa bổ sung được lấy ý kiến của các bên liên quan. Đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên, người học, cựu người học của Học viện hài lòng với triết lý giáo dục của Học viện. Học viện đã xây dựng, ban hành các quy định về công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học. Khoa/bộ môn và các phòng chức năng đã thực hiện đầy đủ các quy định về công tác kiểm tra đánh giá. Các phương pháp kiểm tra đánh giá được Nhà trường rà soát cùng với việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần. Hình thức, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học được cải tiến, thay đổi để đo lường được mức độ đạt được chuẩn đầu ra. Hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học được thực hiện, giám sát theo các quy định của Học viện, theo kế hoạch được phê duyệt, có sự phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị/cá nhân; có các đơn vị chịu trách nhiệm tư vấn, có đội ngũ cán bộ, nhân viên hỗ trợ có đủ trình độ triển khai các hoạt động tư vấn, cung cấp các dịch vụ hỗ trợ học tập cho người học. Chất lượng các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học được thực hiện, được người học đánh giá cao, được cải tiến đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan. Học viện đã thiết lập hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu, chất lượng cán bộ nghiên cứu, các nguồn lực và các hoạt động liên quan đến nghiên cứu; đã ban hành Chiến lược phát triển, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác phát triển phù hợp với tầm nhìn và sứ mạng của Học viện; đã ban hành Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên, trong đó có các chỉ số hoạt động khoa học công nghệ đối với các chức danh giảng viên. Học viện có đơn vị đầu mối quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học nói chung và các vấn đề liên quan đến bảo hộ phát minh, sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu; đã ban hành hệ thống các văn bản liên quan đến sở hữu trí tuệ bao gồm các Quy định tạm thời về hoạt động sở hữu trí tuệ; Quy định tạm thời về liên chính học thuật; đã thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Hỗ trợ khởi nghiệp Học

viện Tài chính để hỗ trợ giảng viên, sinh viên thực hiện các hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, thúc đẩy thương mại hóa tài sản trí tuệ. Học viện đã ban hành Chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2030, trong đó có chính sách thúc đẩy hợp tác và đối tác nghiên cứu và phát triển, chiến lược hợp tác quốc tế; có bộ máy và hệ thống văn bản thực hiện việc rà soát tính hiệu quả trong hợp tác nghiên cứu khoa học; đã định kỳ rà soát hoạt động hợp tác trong nghiên cứu khoa học, đã có những điều chỉnh, cải thiện các quan hệ hợp tác với đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại trong giai đoạn đánh giá. Chính sách, kế hoạch kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng được thể hiện trong Chiến lược phát triển Học viện Tài chính giai đoạn 2021 - 2030 tầm nhìn năm 2045, trong các kế hoạch 05 năm và kế hoạch hoạt động hằng năm. Cơ chế quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng được quy định rõ ràng. Việc thực hiện các hoạt động kết nối và cung cấp dịch vụ cộng đồng tuân thủ theo các quy định của pháp luật và quy định của Học viện.

4. Lĩnh vực 4: Kết quả hoạt động

Tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn, tỷ lệ thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình của các chương trình đào tạo được xác định; được theo dõi, giám sát và đối sánh hằng năm. Kết quả đối sánh được phân tích, đánh giá làm cơ sở xác định giải pháp giảm tỷ lệ học lại, tỷ lệ thôi học và tăng tỷ lệ tốt nghiệp. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan được thiết lập. Hoạt động và kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học sau tốt nghiệp được giám sát, đối sánh hằng năm trong chu kỳ đánh giá. Chất lượng sinh viên tốt nghiệp của Học viện được đánh giá cao được công bố công khai theo quy định. Học viện có bộ máy theo dõi, giám sát và cải tiến chất lượng và hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học; có đơn vị chuyên trách để thúc đẩy chuyển giao và thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học; đã xây dựng được hệ thống quản lý hồ sơ khoa học trực tuyến; kinh phí đầu tư cho hoạt động khoa học công nghệ tăng đều theo các năm. Loại hình, khối lượng và kế hoạch đánh giá, giám sát hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được quy định rõ ràng; được giám sát, đánh giá tác động; được đối sánh nội bộ các năm trong chu kỳ đánh giá về kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng. Học viện có hệ thống thu thập thông tin phản hồi về sự hài lòng của các bên liên quan về các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng. Học viện có các quy định về kết quả, chỉ tiêu tài chính trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng. Học viện là đơn vị tự chủ nguồn kinh phí chi thường xuyên. Nguồn thu trong chu kỳ đánh giá tăng 1,72 lần, trong đó nguồn thu từ đào tạo tăng 1,9 lần. Các chỉ số thị trường và kết quả của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng bước đầu đã được xác lập, giám sát, thống kê, đối sánh và lưu trữ. Vị trí của Học viện trong hệ thống các trường đại học có đào tạo về lĩnh vực Tài chính, Kế toán của Việt Nam được khẳng định

với vị thế cao về chất lượng đào tạo.

II. KIẾN NGHỊ

Để khắc phục những tồn tại trong các lĩnh vực hoạt động của cơ sở giáo dục, Hội đồng kiến nghị Học viện cải tiến chất lượng các lĩnh vực hoạt động theo các nhóm giải pháp sau đây:

1. Nên xác định lại sứ mạng hoặc tầm nhìn để đồng bộ với nhau. Đa dạng hóa sản phẩm đào tạo và nghiên cứu khoa học phù hợp với tầm nhìn của Học viện; mục tiêu phấn đấu đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 cần có tính logic hơn. Học viện cần ban hành thống nhất về quy trình xây dựng, rà soát sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi với sự tham gia rộng rãi của các bên liên quan ngoài Học viện, tham khảo, đối sánh với một số cơ sở giáo dục đại học khác cùng lĩnh vực ở trong và ngoài nước.

2. Thể chế hoá các nghị quyết/quyết định của Đảng ủy và Hội đồng Học viện thành những chính sách cụ thể về đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và phát triển nguồn lực. Đảng uỷ nên tổ chức các hội nghị chuyên đề để đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu do Đại hội đề ra về các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, phát triển nguồn lực và xây dựng những giải pháp đột phá để thực hiện những chỉ tiêu cốt lõi của chiến lược phát triển. Hội đồng Trường cần rà soát tất cả các văn bản đã ban hành hoặc chưa ban hành theo chức năng nhiệm vụ của Hội đồng Trường để có kế hoạch cập nhật, ban hành kịp thời và đầy đủ các văn bản quản lý theo thẩm quyền. Học viện cần có phương án và thực hiện việc sắp xếp cơ cấu tổ chức đảm bảo tinh gọn, hiệu quả và đúng theo Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ.

3. Quy định cụ thể hơn về công tác phổ biến, truyền thông sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và các mục tiêu chiến lược đến các bên liên quan; rà soát, đánh giá tính hợp lý và hiệu quả của cơ cấu tổ chức. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy định cơ cấu tổ chức và quy định chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị và cơ chế phối hợp giữa các đơn vị trong Học viện.

4. Xây dựng các kế hoạch chiến lược thành phần để cụ thể hoá Chiến lược phát triển chung của Học viện giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045; rà soát bổ sung một số chỉ tiêu định lượng về phát triển đội ngũ, đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, tài chính và cơ sở vật chất trong kế hoạch 05 năm và bổ sung chiến lược phát triển về hoạt động phục vụ cộng đồng. Các chỉ tiêu chiến lược cần có mốc thời gian ít nhất là năm 2025 và năm 2030.

5. Xây dựng kế hoạch và triển khai tập huấn về việc xây dựng các chính sách của Học viện; rà soát hoạt động lấy ý kiến góp ý của các bên liên quan về các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng để xây dựng thành hệ thống đồng bộ và có điều chỉnh hàng năm để đảm bảo có được kết quả tốt nhất; sớm ban hành quy định quản lý khoa học và công nghệ; rà soát

bộ công cụ lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chính sách đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng để có được thông tin cần thiết giúp việc điều chỉnh chính sách hiệu quả.

6. Thực hiện rà soát, đánh giá, xây dựng và ban hành một số văn bản phù hợp với các quy định hiện hành như: đề án vị trí việc làm, quy định về năng lực, tuyển dụng, đào tạo, sử dụng đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng dài hạn, trung hạn; cải tiến việc đánh giá kết quả thực hiện công việc cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên; xây dựng tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện công việc theo KPIs cụ thể hơn để khuyến khích động viên người lao động.

7. Rà soát, cập nhật, hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý phù hợp với các quy định pháp luật mới ban hành và để triển khai thực hiện Chiến lược phát triển của Học viện giai đoạn 2021 - 2030 tầm nhìn đến 2045; có giải pháp mạnh hơn để khuyến khích cá nhân tích cực khai thác và thực hiện các hoạt động về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ nhằm tăng tỷ lệ nguồn thu từ chuyển giao công nghệ cho Học viện theo đúng quy định của Chính phủ; ban hành đầy đủ các quy định, quy trình quản lý và sử dụng tài sản, trang thiết bị, phương tiện dạy và học; tiếp tục đầu tư các thiết bị thông tin hiện đại đáp ứng yêu cầu ngày càng tăng của cán bộ, giảng viên và sinh viên.

8. Rà soát, cập nhật, bổ sung các văn bản về quản lý hoạt động đối ngoại phù hợp với định hướng chiến lược phát triển của Học viện Tài chính giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến 2045; rà soát đánh giá hiệu quả việc hợp tác với các đối tác, mạng lưới đối tác trong và ngoài nước về đào tạo, nghiên cứu khoa học xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn về công tác đối ngoại trong và ngoài nước để đồng bộ với các chiến lược phát triển nguồn nhân lực, chiến lược đào tạo, chiến lược nghiên cứu khoa học phù hợp với tầm nhìn và sứ mạng của Học viện.

9. Xây dựng kế hoạch cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng kiểm định viên, nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác đảm bảo chất lượng bên trong; có kế hoạch lấy ý kiến hoặc khảo sát các bên liên quan trong quá trình triển khai các hoạt động đảm bảo chất lượng để đánh giá mức độ đáp ứng các mục tiêu chiến lược và đảm bảo chất lượng của Học viện. Học viện cần có quy định cụ thể về việc lưu trữ tài liệu hướng dẫn, phổ biến cho cán bộ, giảng viên và người học về các chính sách, quy trình và thủ tục đảm bảo chất lượng rõ ràng, thuận lợi trong triển khai thực hiện; xây dựng, ban hành bộ KPIs và các chỉ tiêu phân đầu chính để đo lường và đánh giá kết quả công tác đảm bảo chất lượng.

10. Lưu trữ các văn bản kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục chu kỳ trước, các biên bản/bản tổng hợp ý kiến trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng giáo dục giữa các đơn vị tốt hơn để cải tiến công tác đảm bảo chất lượng, chuẩn bị cho đánh giá ngoài cơ sở giáo

dục chu kỳ sau và chuẩn bị cho đánh giá ngoài các chương trình đào tạo; có kế hoạch cụ thể về công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chủ chốt làm công tác đảm bảo chất lượng; giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch khắc phục tồn tại, cải tiến chất lượng sau tự đánh giá và đánh giá ngoài để cải tiến các hoạt động đảm bảo chất lượng bên trong của Học viện.

11. Chú trọng công tác lưu giữ tài liệu, biên bản các cuộc họp bàn về việc xây dựng hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong làm căn cứ để cải tiến chất lượng các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; xây dựng kế hoạch và thực hiện rà soát, điều chỉnh hệ thống quản lý thông tin, hệ thống dữ liệu thông tin đảm bảo chất lượng bên trong đối với tất cả các hoạt động đào tạo các hệ đào tạo của Học viện làm căn cứ để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

12. Phân công trách nhiệm cụ thể với các đơn vị trong việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng các lĩnh vực hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng để đảm bảo tính đồng bộ và hiệu quả; thực hiện đối sánh kết quả các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng bên trong và bên ngoài Học viện; lựa chọn đa dạng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo ở trong nước và quốc tế để đối sánh chất lượng làm căn cứ xây dựng kế hoạch chiến lược và điều chỉnh chương trình đào tạo các trình độ của Học viện; có kế hoạch cải tiến quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh.

13. Khảo sát nhu cầu đào tạo cho tất cả các hệ và trình độ đào tạo; phân tích kết quả đối sánh hoạt động tuyển sinh hằng năm; điều chỉnh chính sách, chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp với nhu cầu đào tạo; bổ sung thông tin về học phí trong thông báo tuyển sinh thạc sĩ; giám sát các hoạt động tuyển sinh và nhập học trình độ tiến sĩ theo quy trình thanh tra, kiểm tra giám sát công tác tuyển sinh và nhập học; phân tích, đánh giá kết quả giám sát hoạt động tuyển sinh và nhập học hằng năm; thực hiện đối sánh và phân tích hiệu quả các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các rủi ro trong hoạt động giám sát tuyển sinh và nhập học.

14. Ban hành quy định, hướng dẫn phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị liên quan trong quá trình xây dựng, rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành chương trình dạy học; rà soát các hoạt động dạy học trong đề cương học phần cho từng nội dung của học phần nhằm hướng tới chuẩn đầu ra của học phần và của chương trình đào tạo; tham khảo ý kiến các bên liên quan trong việc rà soát quy trình thiết kế, đánh giá chương trình dạy học; thực hiện đối sánh toàn diện hơn như đối sánh mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung học phần, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; điều chỉnh bộ phiếu khảo sát để thu được các thông tin phản hồi làm cơ sở cho việc cập nhật chương trình dạy học.

15. Ban hành quy định/hướng dẫn cụ thể về việc xác định, lựa chọn các hoạt động dạy học phù hợp với triết lý giáo dục, hướng tới đạt được chuẩn đầu

ra từng học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; tiếp tục tập huấn sâu hơn cho giảng viên về năng lực phát triển chương trình đào tạo, đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá; chú trọng phương pháp dạy học tích cực đáp ứng chuẩn đầu ra và phản ánh rõ nét triết lý giáo dục, giúp phát triển năng lực tự học, năng lực làm việc nhóm cho người học.

16. Bổ sung ma trận liên kết chuẩn đầu ra của học phần và phương pháp kiểm tra đánh giá tương ứng với mỗi chuẩn đầu ra, có hướng dẫn chấm cụ thể (rubrics) bài thi thực hành, tiểu luận, bài tập lớn, khóa luận tốt nghiệp; rà soát, hoàn chỉnh văn bản quy định/hướng dẫn về công tác đánh giá kết quả học tập của người học theo chuẩn đầu ra; cải tiến, đa dạng hình thức/phương pháp đánh giá; hướng dẫn/quy định và thực hiện quy trình đánh giá mức độ phù hợp, độ tin cậy, độ chính xác, tính hiệu quả của các phương pháp kiểm tra đánh giá người học, đảm bảo sự tương thích giữa phương pháp kiểm tra đánh giá với hình thức tổ chức dạy học, hướng tới đạt được chuẩn đầu ra.

17. Định kỳ rà soát, cập nhật hệ thống các văn quy định về việc triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ và giám sát người học; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ cán bộ, nhân viên hỗ trợ; khảo sát, đánh giá và cải tiến các hoạt động hỗ trợ người học cho tất cả các hệ và trình độ đào tạo, lấy ý kiến khảo sát các hệ đào tạo vừa làm vừa học, đào tạo liên thông, đào tạo bằng 2, đào tạo từ xa và đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ; đánh giá toàn diện hiệu quả các hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát người học; xây dựng bộ công cụ đánh giá, chỉ số đo lường hiệu quả các hoạt động phục vụ, hỗ trợ, giám sát người học và đánh giá mức độ hài lòng về các dịch vụ hỗ trợ của các bên liên quan; khảo sát sự thăng tiến/chuyển đổi vị trí việc làm của học viên/nghiên cứu sinh sau khi tốt nghiệp.

18. Xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2030 với các chỉ tiêu cụ thể theo năm và theo giai đoạn về nghiên cứu khoa học, sở hữu trí tuệ, hợp tác phát triển; rà soát và hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý, điều hành liên quan đến hoạt động khoa học và công nghệ, chú trọng xây dựng, ban hành bộ chỉ số KPIs quy định rõ về số lượng và chất lượng nghiên cứu của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, có thể giám sát, đo lường, đánh giá được để đánh giá hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ; đa dạng hóa các nhóm đối tượng được lấy ý kiến phản hồi về công tác quản lý hoạt động khoa học và công nghệ.

19. Học viện cần rà soát và hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý điều hành liên quan đến hoạt động sở hữu trí tuệ; xây dựng và triển khai kế hoạch vận hành hiệu quả Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Hỗ trợ khởi nghiệp; có chiến lược hoặc kế hoạch đa dạng hóa sản phẩm trí tuệ, góp phần gia tăng tiềm lực khoa học công nghệ của Học viện.

20. Học viện cần xây dựng và ban hành KPIs cho các chiến lược, kế

hoạch tăng cường hợp tác với các đối tác trong nghiên cứu khoa học; rà soát, điều chỉnh, bổ sung các văn bản quy định chức năng nhiệm vụ của các đơn vị, bộ phận đầu mối phụ trách các lĩnh vực; bổ sung quy định về bộ phận chuyên trách cho hợp tác nghiên cứu, đặc biệt là hợp tác nghiên cứu khoa học trong nước; thực hiện các giải pháp để thu hút đầu tư và đa dạng hoá nguồn thu cho hoạt động khoa học công nghệ; thúc đẩy đa dạng hoá loại hình sản phẩm khoa học để chuyển giao; thúc đẩy hợp tác khoa học công nghệ trong nước.

21. Bổ sung nội dung và chỉ số về hoạt động phục vụ cộng đồng vào kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển của Học viện; định kỳ tổ chức đánh giá hiệu quả các hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng một cách bài bản để có những đầu tư thiết thực đạt hiệu quả cao; xác định khoản kinh phí phân bổ và sử dụng cho hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của Nhà trường; định kỳ khảo sát lấy ý kiến đơn vị thụ hưởng về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng và hoạt động thiện nguyện của Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên; đưa những nội dung cụ thể phù hợp để lấy ý kiến khảo sát của các bên liên quan nhằm đáp ứng cho việc xây dựng các kế hoạch hoạt động kết nối và dịch vụ cộng đồng; nghiên cứu và ứng dụng công nghệ thông tin thống nhất cho tất cả các đơn vị khi triển khai các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng để tạo dựng cơ sở dữ liệu điện tử nhằm lưu giữ hồ sơ, thông tin về các hoạt động nói chung và về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng nói riêng.

22. Đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình tất cả các chương trình đào tạo của Học viện với các chương trình đào tạo cùng ngành của một số cơ sở đào tạo trong nước và quốc tế; bổ sung thông tin các khóa đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ để xác định và đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn, tỷ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình các chương trình đào tạo một cách chính xác; thực hiện đối sánh tỷ lệ thăng tiến/chuyển đổi việc làm của người học các trình độ đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ; bổ sung các tiêu chí thể hiện chất lượng của người học sau tốt nghiệp theo chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo; chú trọng việc lấy ý kiến của các nhà sử dụng lao động.

23. Rà soát, cập nhật Quy chế tổ chức và quản lý hoạt động khoa học và công nghệ; định kỳ lấy ý kiến các bên liên quan về công tác quản lý hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác phát triển; phân bổ chỉ tiêu cụ thể đối với số lượng, chất lượng các loại hình và kết quả nghiên cứu khoa học trong kế hoạch chiến lược và kế hoạch phát triển hằng năm của đơn vị; có kế hoạch cụ thể thực hiện Nghị định 109/2022/NĐ-CP về hoạt động khoa học công nghệ tại các cơ sở giáo dục đại học, trong đó quy định các mức trích kinh phí cho hoạt động khoa học công nghệ; có phương án đa dạng hóa loại hình sản phẩm trí tuệ; đa dạng hóa các hoạt động hợp tác trong nước nhằm tạo giá trị và thể hiện uy tín của Học viện trong cộng đồng, xã hội.

24. Xây dựng và ban hành quy trình, phương pháp, công cụ thu thập

thông tin phản hồi của các bên liên quan về loại hình và khối lượng tham gia kết nối và phục vụ cộng đồng; xây dựng kế hoạch hoạt động cho năm học tiếp theo với các hoạt động được cải tiến và với những chỉ số cụ thể cho các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng; xây dựng hệ thống chuyên trách thu thập thông tin phản hồi, ứng dụng công nghệ thông tin để thu thập thông tin làm căn cứ lập kế hoạch cải tiến đồng bộ các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng; thực hiện việc đối sánh kết quả hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng với các cơ sở giáo dục đại học khác trong và ngoài nước; tổ chức khảo sát định kỳ mức hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đặc biệt về mức hài lòng của các đối tượng được thụ hưởng từ các hoạt động phục vụ cộng đồng; cải tiến công cụ, phiếu khảo sát đánh giá tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng để thu thập được những ý kiến đa chiều của nhiều nhóm đối tượng trong và ngoài Học viện; xây dựng các chỉ số đánh giá, đo lường hiệu quả hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.

25. Bổ sung các chỉ tiêu định lượng về tổng nguồn thu và tỷ lệ các nguồn thu từ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và các hoạt động dịch vụ khác trong Chiến lược phát triển của Học viện giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045 cũng như trong kế hoạch tài chính hằng năm; có giải pháp đẩy mạnh hoạt động, tăng nguồn thu nghiên cứu khoa học; hoàn thiện và ban hành Bộ chỉ số thị trường giáo dục của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng, trong đó cần có những chỉ số định lượng và thể hiện đầy đủ về chỉ số cạnh tranh, thứ hạng, thị phần của các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng cũng như vị trí của Học viện trong hệ thống các trường đại học Việt Nam. Cần định hình thứ hạng của sản phẩm đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của Học viện trong xã hội. Bộ chỉ số phải thể hiện được thương hiệu, uy tín của Học viện ở trong nước và quốc tế. Học viện nên nghiên cứu tham gia xếp hạng các trường đại học theo tiêu chuẩn của tổ chức xếp hạng phù hợp ở trong hoặc/ và ngoài nước.

Trên đây là kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long với 25 nhóm giải pháp. Học viện Tài chính cần nghiên cứu kỹ các nhóm giải pháp này cùng với Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Học viện Tài chính cần báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.